TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TS** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày 26/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị MH.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên C,

Bà Nguyễn Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu H- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TStham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan H- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195 /2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thọ Ti, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1947 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1945; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Đình H, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 26/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Nơi đăng ký HKTT: Số 135, khu phố M Ki, phường Đ N, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như B, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1964. Con: có 02 con,con lớn sinh năm 1991; con nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1968

Nơi đăng ký HKTT:Khu phố 3 CG, phường Đ N, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung T (đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1940; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Duy T, sinh năm 1967 (đã chết); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1990; con nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Xuân V, sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã Tr M, huyện Gia L, thành phố Hà Nội.Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1954; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 39 ngày 28/4/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia L,thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 04/6/2008 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê T H, sinh năm 1970.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q Tr, xã Q M, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T M - Đã chết và bà Nguyễn Thị Nă- Đã chết; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị B (tức Gi), sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thọ Ti, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1934; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1973; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/12/2010 bị Công an thị xã TSxử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Không tố giác tội phạm" trong vụ án Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: Vũ Trọng Đ, sinh năm 1984; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011; con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Chúc, thôn Dương S, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1942 và bà Lê Thị T, sinh năm 1945; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Chồng: Vũ Viết T, sinh năm 1981; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thị M, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K Th, xã H M, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Chử Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; Con: có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Đàm Thị A, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M Đ, xã H M, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Thế X, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Chương Thị B, sinh năm 1934; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1971; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993; con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 tại tầng 2 nhà ở của bị cáo Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 trú tại Thôn Thọ Ti, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, đội cảnh sát hình sự Công an thị xã TSđã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị L cùng 09 bị cáo chia thành hai chiếu bạc đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "phỏm".

Tại chiếu bạc ngoài hành lang, gần cầu thang gồm có: Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại khu phố M Ki, phường Đ N, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thị M, sinh năm 1988, HKTT tại thôn K Th, xã H M, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Xuân V, sinh năm 1975, HKTT tại xóm 1, thôn Trung Mầu, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; Đàm Thị A, sinh năm 1973, HKTT tại thôn M Đ, xã H M, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Tại chiếu bạc trong phòng ngủ gồm có: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987, HKTT tại thôn M Đ, xã H M, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thị M, sinh năm 1968, HKTT tại khu phố Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1981, HKTT tại thôn Dương S, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; Lê TH, sinh năm 1970, HKTT tại Thôn Q Tr, xã Q M, huyện Q Ph, huyện Thái Bình; Nguyễn Thị Báu, sinh năm 1979, HKTT tại Thôn Thọ Ti, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc ngoài hành lang: 01 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếc chăn (đã cũ); 01 hộp sắt; 01 chiếc đĩa sứ; Số tiền 9.810.000 đồng, gồm: tiền thu trên chiếu bạc là 2.100.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng là 7.500.000 đồng, tiền hồ trong hộp sắt là 210.000 đồng.

Tại chiếu bạc trong phòng ngủ: 01 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếu (đã cũ); 01 chiếc đĩa sứ; Số tiền 6.040.000 đồng, gồm: tiền thu trên chiếu bạc là 1.740.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng là 3.810.000 đồng, tiền hồ trong hộp sắt là 490.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo L, T, Chính, Minh, Vĩnh, An, Mai, Hòe,H, Báu (tức Giá) khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2020, Nguyễn Thị T, Nguyễn

Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH, Nguyễn Thị Báu đến nhà Nguyễn Thị L đến chơi với L, uống nước sau đó cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "phỏm". Tại tầng 2 nhà ở của L, các bị cáo chia thành 02 chiếu bạc, 01 chiếu bạc ngồi tại hành lang, gần cầu thang và 01 chiếu bạc trong phòng ngủ. L là người chuẩn bị các dụng cụ để các bị cáo đánh bạc đồng thời trực tiếp đánh bạc tại chiếu bạc ngoài hành lang và được hưởng tiền hồ thu được của các bị can.

Hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua được quy định như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân gồm các số: A (1), 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J (11), Q (12), K (13), mỗi quân bài có 04 quân bài tương ứng với các chất: Rô, Cơ, Tép, Bích. Mỗi ván "Phỏm" tối thiểu có 02 người, tối đa có 04 người tham gia chơi. Người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, 03 người còn lại mỗi người được chia 09 quân bài, phần bài thừa được để lại vào giữa gọi là "Nọc". "Phỏm" là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 quân bài khác chất trở lên nhưng cùng số. "Bài rác" là những bài lẻ không thuộc phỏm nào. "Ù" là khi tất cả 09 quân bài đều có phỏm và không còn bài rác. "Móm" là khi bài của người chơi đến lượt cuối đều không có phỏm nào. "Đền" là trong lượt đánh cuối, nếu người chơi ăn chốt của người ngồi trước thì bất kì người chơi nào sau lượt đánh của người đó Ù thì người chơi sẽ bị đền. Người ăn chốt sau sẽ phải đền thay cho người ăn chốt trước. Hoặc người chơi sẽ bị tính là đền nếu bị ăn 03 quân liên tiếp. Khi bắt đầu chơi, người đánh đầu tiên là người có 10 quân bài sẽ đánh ra 01 quân bài theo chiều ngược kim đồng hồ, người chơi tiếp theo nếu ăn quân bài người chơi đầu đánh sẽ tạo thành phỏm, nếu không ăn thì bốc 01 quân bài trong bài nọc. Sau khi ăn hoặc bốc bài thì người chơi phải đánh ra một quân bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Một ván phỏm kết thúc khi trong bàn có người ù, nếu không có ai ù thì ván bài sẽ kết thúc sau 04 lượt chơi. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có, sau đó gửi các quân bài có thể gửi vào Phỏm của người chơi đã hạ trước rồi mới đánh quân bài cuối. Các quân bài còn lại được giữ lại để tính điểm. Điểm của quân bài được tính tương ứng là: A (1), 2, 3, 4, 5, 6 7, 8, 9, 10, J (11), Q (12), K (13). Người chơi nào ít điểm nhất sẽ là người về Nhất, sau đó lần lượt là Nhì, Ba và Bét. Từ ván bài thứ 2 trở đi người về nhất ván trước sẽ được chia 10 quân bài và đánh đầu tiên.

Khi chơi các bị cáo quy định tỷ lệ thắng thua như sau: Trong quá trình chơi có người nào ăn được quân bài của người chơi khác thì phải bỏ 10.000 đồng vào giữa chiếu bạc gọi là "góp gà". Nếu có người chơi "ù" thì những người chơi khác phải trả cho người "ù" số tiền 150.000 đồng, đồng thời người "ù" sẽ được lấy toàn bộ số tiền góp gà. Nếu ai nhất thì người về nhì sẽ phải trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng, người về ba sẽ phải trả cho người nhất số tiền 60.000 đồng, người bét sẽ phải trả cho người nhất số tiền 80.000 đồng, người "móm" sẽ phải trả cho người nhất số tiền 100.000 đồng, người nào bị ăn chốt thì sẽ phải trả cho người đã ăn chốt số tiền 120.000 đồng. Mỗi ván chơi nếu có người nào "ù" thì người đó phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền hồ) bỏ vào trong hộp sắt bên ngoài chiếu bạc. L là người được hưởng toàn bộ số tiền hồ. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Tại chiếu bạc thứ nhất ngoài hành lang, gần cầu thang: L và An mỗi người góp 500.000 đồng để cùng đánh bạc. An ngồi chơi một lúc thì L vào ngồi chơi thay cho An đến khi bị bắt quả tang, khi bị bắt quả tang thu trên người L còn 90.000đ. T mang theo khoảng 3.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại vị trí T ngồi là 1.430.000 đồng, thu trên người T số tiền 2.100.000 đồng; Minh mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bắt quả tang thu giữ trên người Minh số tiền 1.100.000 đồng; Vĩnh mang theo số tiền 5.100.000 đồng và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang thu tại chỗ Vĩnh ngồi số tiền 580.000 đồng, thu trên người Vĩnh số tiền 4.300.000 đồng. Số tiền hồ thu trong hộp sắt là 210.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất là khoảng 7.000.000 đồng, tiền hồ mà L được hưởng 210.000 đồng. Khi bắt quả tang thu được số tiền 9.810.000 đồng, trong đó có số tiền 3.100.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Xuân V, bị cáo khai không dùng vào việc đánh bạc mà sử dụng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Vì vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất là 6.710.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai trong phòng ngủ: Chính sử dụng toàn bộ số tiền mang theo là khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang Chính không rõ mình còn bao nhiêu. Mai sử dụng toàn bộ số tiền mang theo là 3.000.000 đồng để đánh

bạc, khi bắt quả tang Mai không rõ mình còn bao nhiêu; Hòe sử dụng toàn bộ số tiền mang theo là 660.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Hòe còn lại 370.000 đồng.H mang theo số tiền 1.750.000 đồng, khi bắt đầu chơiH sử dụng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc cùng các bị cáo khác, sau đóH đi nghe điện thoại và bảo Báu vào ngồi chơi thay choH đồng thời đưa cho Báu 1.010.000 đồng để chơi (bao gồm cả tiền còn trên chiếu và tiền đưa thêm).H và Báu thỏa thuận nếu Báu chơi thắng thì Báu được hưởng toàn bộ số tiền thắng, nếu thua thìH sẽ chịu toàn bộ tiền thua. Báu ngồi chơi thay choH cho đến khi bị bắt quả tang, lúc này thu giữ trên ngườiH số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là khoảng 5.670.000 đồng, tiền hồ mà L được hưởng là 490.000 đồng. Khi bắt quả tang thu được số tiền 6.040.000 đồng, trong đó có số tiền 740.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lê TH, bị cáo khai không dùng vào việc đánh bạc mà sử dụng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Vì vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai là 5.300.000 đồng.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 150/CTr– VKS ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát thị xã TSđã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Gá bạc" và "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận các tình tiết của vụ án như đã nêu trên và đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, các bị cáo đều khai: Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà Nguyễn Thị L, L không đề nghị các bị cáo phải nộp tiền hồ mà các bị cáo tự thỏa thuận với nhau nếu ai "ù" thì sẽ phải bỏ ra số tiền là 20.000đ gọi là tiền hồ và số tiền này chỉ một mình L được hưởng. Hầu hết các bị cáo đều khai không nhớ chính xác mình đã đánh bao nhiêu ván, được thua thế nào, nhưng đều thừa nhận toàn bộ số tiền bị Công an thu trên chiếu bạc là tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc. Đối với số tiền thu trên người các bị cáo, trong đó có cả tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh phỏm được thua bằng tiền và số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Nguyễn Xuân V bị thu

trên người 4.300.000 đồng, khi tham gia đánh bạc bị cáo có mang theo 5.100.000đ, nhưng chỉ thừa nhận sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh phỏm được thua bằng tiền; số tiền còn lại 3.100.000đồng triệu đồng đã bị Công an thu giữ là không dùng vào việc đánh bạc mà để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Lê TH bị thu giữ 740.000 đồng, khi đi bị cáo mang theo 1.750.000 đồng, bị cáo bỏ ra 750.000 đồng đánh bạc. Sau đó bị cáo đánh bạc được khoảng vài ván thì Báu thay vào vị trí củaH để đánh bạc, khi đó chỗ ngồi củaH còn khoảng vài trăm vàH đưa thêm cho Báu khoảng 500.000đồng, tổng là hơn 1.000.000 đồng để Báu đánh bạc, bị cáo khẳng định số tiền còn lại 740.000 đồng bị cáo không sử dụng để đánh bạc mà để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Các bị cáo còn lại đều thừa nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc đúng như trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã TSđã truy tố các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TSphân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Gá bạc" và " Đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L từ 07 đến 10 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 13 đến 16 tháng tù về tội " Gá bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 20 đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 26/6/2020. Phạt bổ sung L từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng về tội Gá bạc để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân V từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020. Phạt bổ sung Vĩnh từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị M, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Thị Báu (tức Giá) từ 11 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ch từ 10 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hương H, Lê TH, Nguyễn Thị M, Đàm Thị A mỗi bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếc chăn và 01 chiếc chiếu (đã cũ); 02 hộp sắt; 02 chiếc đĩa sứ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.010.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân V số tiền 3.100.000đồng và Lê TH 740.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2020 tại tầng 2 nhà của Nguyễn Thị L ở Thôn Thọ Ti, xã Tam S, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, L đã cùng với 09 bị cáo chia thành hai chiếu bạc để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "phỏm" đồng thời L thu

tiền hồ của các bị cáo tham gia đánh bạc. Tại chiếu bạc ngoài hành lang, số tiền các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A sử dụng để đánh bạc là 6.710.000 đồng, tiền hồ L được hưởng là 210.000 đồng. Tại chiếu bạc trong phòng ngủ, số tiền các bị cáo Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH, Nguyễn Thị Báu sử dụng để đánh bạc là 5.300.000 đồng, tiền hồ mà L được hưởng là 490.000 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc . Riêng bị cáo L ngoài hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo còn có hành vi sử dụng nhà ở của mình để cho 09 đối tượng chia làm 02 bàn bạc tham gia đánh bạc trong cùng một lúc, số tiền dùng đánh bạc trên mỗi bàn bạc trị giá trên 5.000.000 đồng nên hành vi của L đã cấu thành tội Gá bạc. Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 của điều luật Viện kiểm sát truy tố. Do vậy, Viện kiểm sát thị xã TStruy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Đánh bạc và Gá bạc theo khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và nếp sống văn minh trong xã hội. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Trong vụ án này, NguyễnThị L là người đã có hành vi chứa chấp các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình với quy mô lớn, là người chuẩn bị các quân bài, là người được hưởng tiền hồ từ việc đánh bài. Hành vi của bị cáo được coi là tiền đề cho hành vi phạm tội của các bị cáo khác. Nếu không có việc chứa chấp các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ở của L thì sẽ không có tội phạm xảy ra. Do vậy, bị cáo là người có vai trò cao nhất trong vụ án này.

Các bị cáo còn lại tập trung tại nhà ở của L và cùng rủ nhau chơi bạc, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Do vậy vai trò của các bị cáo trong tội đánh bạc là như nhau, khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của từng bị cáo cho các bị cáo được hưởng mức án phù hợp.

Xét nhân thân các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị L chưa có tiền án, tiền sự có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Giấy khen của Chủ tịch UBND xã Tam Sơn, mẹ đẻ bị cáo có tham gia T niên xung phong. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì bị cáo phạm 02 tội Đánh bạc và Gá bạc . Do vậy, phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân V: Tại bản án số 39 ngày 28/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Gia L,thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 04/6/2008 và đã được xóa án tích. Tính chất và mức độ của tội phạm lần này mà bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo Vĩnh là quá nghiêm khắc, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáoNguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.Do vậy, các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội với động cơ trục lợi, Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L về tội Gá bạc cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án*:* Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra đã thu 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếc chăn và 01 chiếc chiếu (đã cũ); 02 hộp sắt; 02 chiếc đĩa sứ. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.010.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, gồm tiền thu tại chiếu bạc và tiền thu trên người các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.100.000đồng của bị cáo Nguyễn Xuân V và 740.000đồng của Lê TH không có cơ sở xác định Vĩnh,H dùng vào việc đánh bạc trái phép, do vậy trả lại cho Vĩnh,H số tiền này nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan đến vụ án này: Quá trình điều tra xác định, ngày 28/4/2020 tại nhà ở của L còn có mặt chị Ngô Thị Thủy, sinh năm 1979 trú tại xóm Chúc, thôn Dương Sơn, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác định chị Thủy có mặt ở nhà L nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra nhắc nhở, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Gá bạc" và "Đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân V, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) phạm tội "Đánh bạc";

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L 08 tháng tù về tội Đánh bạc và 14 tháng tù về tội " Gá bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày

28/4/2020 đến ngày 26/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo L 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Vĩnh 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vĩnh cho UBND xã Trung Mầu, huyện Gia L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Mmỗi bị cáo15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo T, Mai 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo T cho UBND phường Đông Ngàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mai cho UBND phường Đồng Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Thị Báu (tức Giá) 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Báu (tức Giá) 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Báu (tức Giá) cho UBND xã Tam Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ch 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Chính 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Chính cho UBND xã Hương Mạc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Hương H, Lê TH, Nguyễn Thị M và Đàm Thị A mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hòe cho UBND xã Tam Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Minh và An cho UBND xã Hương Mạc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáoH cho UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a, điểm b Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếc chăn và 01 chiếc chiếu (đã cũ); 02 hộp sắt; 02 chiếc đĩa sứ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.010.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân V số tiền 3.100.000đồng và Lê TH 740.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị M, Đàm Thị A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Hương H, Lê TH và Nguyễn Thị Báu (tức Giá) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã TS;
- Công an thị xã TS;
- Chi cục THADS thị xã TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị MH